

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 01

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG SEN

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 50-55%/calo/ngày. + Kênh A: 30 + SDD thể nhẹ cân: 01 + SDD thể thấp còi: 0	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 50-55%/calo/ngày. + Kênh A: 320 + SDD thể nhẹ cân: 03 + SDD thể thấp còi: 02
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo <i>Thông tư số: 17/2009/TT-BGDĐT</i> ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo và Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016, Bộ GD&ĐT của BGDĐT. - Theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN	- Thực hiện theo <i>Thông tư số: 17/2009/TT-BGDĐT</i> ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo và Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016, Bộ GD&ĐT của BGDĐT. - Theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	1. Thể chất: - 90% trẻ thực hiện được vận động cơ bản và một số tổ chất vận động ban đầu(nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể) - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. Thực hiện phối hợp tay – mắt, phối hợp tay – chân - cơ thể, thể hiện sức mạnh của cơ bắp. 2. Tình cảm xã hội: - Có khả năng cảm nhận và biểu	1. Thể chất: - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chất trong vận động. - Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. 2. Tình cảm xã hội: - Có ý thức về bản thân, có khả

		lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thể hiện cảm xúc qua hát, nghe hát và vận động theo nhạc, tô màu, xếp hình, xem tranh 3. Nhận thức: - Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật hiện tượng gần gũi quen thuộc. 4. Ngôn ngữ: - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cử chỉ - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp. - Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, lễ hội mừng xuân, lễ hội giỗ tổ Hùng Vương...	năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh - Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ 3.Nhận thức: - Ham hiểu biết, thích tìm hiểu khám phá các sự vật, thế giới xung quanh - Có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán - Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ - Có một số khái niệm sơ đẳng về toán 4.Ngôn ngữ: - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau(lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết 5. Thẩm mỹ: - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật
--	--	---	---

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, lễ hội mừng xuân, lễ hội giỗ tổ Hùng Vương... - Các lớp học ngoại khóa: Anh văn, thể dục nhịp điệu, vẽ, đàn, kỹ năng sống, chương trình giáo dục steam.
-----------	--	---

Linh Đông, ngày 20 tháng 9 năm 2023



Nguyễn Thị Mỹ Dung

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG SEN

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo			5-6 tuổi
			6-12 tháng tuổi	13-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	
I	Tổng số trẻ em	413	3	13	17	46	85	110	139
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	413	3	13	17	46	85	110	139
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	413	3	13	17	46	85	110	139
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	413	3	13	17	46	85	110	139
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	413	3	13	17	46	85	110	139
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em (Tháng 9/2023)								
1	Số trẻ cân nặng bình thường	350	2	13	15	45	77	96	102
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	4	0	0	1	0	2	0	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	411	3	13	17	46	84	110	138
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	2	0	0	0	0	1	0	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì	59	1	0	1	1	6	14	36
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục								
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	79	3	13	17	46	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	334	0	0	0	0	85	110	139

Linh Đông, ngày 20 tháng 9 năm 2023



Nguyễn Thị Mỹ Dung

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG SEN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	17	2.4 m²/trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	14	0
2	Phòng học bán kiên cố	03	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
III	Số điểm trường	01	0
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2371 m²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	281 m²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	102,06 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	21 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	22 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	68 m ²	
6	Diện tích phòng Hoạt động âm nhạc (m ²)	68 m ²	
7	Diện tích phòng chơi Kidsmart (m ²)	72 m ²	
8	Diện tích Thư viện (m ²)	0	
9	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	177 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	16 bộ/16 nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	16 bộ/16 nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	20	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	22	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	16	1
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	13	
3	Máy PHOTO COPY	02	
5	Catsset	0	0
6	Thiết bị khác	09	
7	Bàn ghế đúng quy cách	300 bộ	
8	Camera an ninh	23 mắt	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	06		16		0.5 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		

(*) Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh.

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..			

Linh Đông, ngày 20 tháng 9 năm 2023



Nguyễn Thị Mỹ Dung

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	47	0	0	35	1	2	9	20	6	9				
I	Giáo viên	34	0	0	33	1	0		20	6	7				
1	Nhà trẻ	10	0	0	9	1	0		2	5	3				
2	Mẫu giáo	24	0	0	24	0	0		5	14	5				
II	Cán bộ quản lý	02	0	0	02						02				
1	Hiệu trưởng	01	0	0	01						01				
2	Phó hiệu trưởng	01	0	0	01						01				
III	Nhân viên	11	0	0	1	0	1	9							
1	Nhân viên văn thư - kế toán	01	0	0	1										
2	Nhân viên y tế - Thủ quỹ	01	0	0			1								
3	Nhân viên khác	08	0	0		0		8							
..	..														

Linh Đông, ngày 20 tháng 9 năm 2023



Nguyễn Thị Mỹ Dung